

Số: /BC-VP

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022 và quý 1 năm 2023 (Phục vụ Đoàn kiểm tra về cải cách hành chính của Trung ương)

Thực hiện Công văn số 06/VPBCĐCCHC ngày 04/3/2023 của Văn phòng Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc kiểm tra tình hình giải quyết thủ tục hành chính. Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Phúc tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 và quý 1 năm 2023 cụ thể như sau:

1. Tổng số thủ tục hành chính đang thực hiện tiếp nhận tại địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã):

- Tổng số thủ tục hành chính đang thực hiện tiếp nhận tại tỉnh Vĩnh Phúc là 1.792 TTHC (Trong đó cấp tỉnh 1.368 TTHC, cấp huyện 285 TTHC, cấp xã 139 TTHC).

2. Số thủ tục hành chính có yêu cầu thành phần hồ sơ là hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin cư trú:

- Toàn tỉnh Vĩnh Phúc có tổng số 24 thủ tục hành chính có yêu cầu thành phần hồ sơ là hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin cư trú (trong đó cấp tỉnh là 19 TTHC, cấp huyện 05 TTHC), thuộc các lĩnh vực cụ thể sau:

- Tài nguyên và Môi trường có 03 TTHC:

+ Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận;

+ Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận;

+ Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.

- Tư pháp có 7 TTHC:

- + Thủ tục Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam;
- + Thủ tục Nhập Quốc tịch Việt Nam;
- + Đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên;
- + Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng;
- + Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng;
- + Thành lập Văn phòng giám định tư pháp;
- + Đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.

- Thông tin và Truyền thông có 03 TTHC:

- + Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh;
- + Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm;
- + Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm.

- Lao động- Thương binh và Xã hội có 05 TTHC:

- + Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công;
- + Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú;
- + Hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm trong nước;
- + Hỗ trợ một số chi phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- + Hỗ trợ người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Giáo dục và Đào tạo có 06 TTHC:

- + Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số;
- + Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người;
- + Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên;
- + Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người;
- + Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo;
- + Trợ cấp đối với trẻ em mồ côi là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

3. Thống kê kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 và quý 1 năm 2023:

- Tại cấp tỉnh trong năm 2022 và quý 1 năm 2023 các Sở, ban, ngành tiếp nhận mới 288.808 hồ sơ, tồn kỳ trước chuyển sang 6.743 hồ sơ, lũy kế đã và đang giải quyết trong kỳ là 295.551 hồ sơ. Đến hạn giải quyết là 290.357 hồ sơ. Đã có kết quả trả trước và đúng hạn là 246.319 hồ sơ (đạt 84,83%). Hồ sơ chậm hạn và hồ sơ quá hạn giải quyết 41.305 hồ sơ (chiếm 14,23%), có 2.470 hồ sơ các cơ quan thụ lý trả lại hồ sơ (chiếm 0,81%) và 979 hồ sơ người nộp hồ sơ đề nghị rút hồ sơ về chỉnh sửa hoặc không tiếp tục thực hiện TTHC (chiếm 0,31%).

- Tại cấp huyện, cấp xã trong năm 2022 và quý 1 năm 2023 tiếp nhận mới 429.901 hồ sơ, tồn kỳ trước chuyển sang 575 hồ sơ, lũy kế đã và đang giải quyết trong kỳ là 430.476 hồ sơ. Đến hạn giải quyết là 428.518 hồ sơ. Đã có kết quả trả trước và đúng hạn là 421.431 hồ sơ (đạt 98,35%). Hồ sơ đã trả kết quả nhưng chậm hạn và hồ sơ quá hạn giải quyết nhưng chưa có kết quả là 4.697 hồ sơ (chiếm 1,1%). Có 1.141 hồ sơ bị trả lại, trong đó có 233 hồ sơ chậm hạn; Có 1.092 hồ sơ trong quá trình giải quyết người nộp hồ sơ đề nghị rút hồ sơ về chỉnh sửa hoặc không tiếp tục thực hiện TTHC, trong đó có 271 hồ sơ đã quá hạn giải quyết theo quy định. Tổng số hồ sơ chậm và quá hạn tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, cấp xã là 5.358 hồ sơ (chiếm 1,25%).

Kết quả toàn tỉnh trong năm 2022 và quý 1 năm 2023 tổng hồ sơ tiếp nhận mới là 718.709 hồ sơ, tồn kỳ trước chuyển sang 7.318 hồ sơ, lũy kế đã và đang giải quyết trong kỳ là 726.027 hồ sơ. Đến hạn giải quyết là 718.875 hồ sơ. Đã có kết quả trả trước và đúng hạn là 667.750 hồ sơ (đạt 92,89%). Hồ sơ chậm hạn và hồ sơ quá hạn giải quyết 46.002 hồ sơ (chiếm 6,3%), có 3.611 hồ sơ các cơ quan thụ lý trả lại hồ sơ (chiếm 0,50%) và 2.071 hồ sơ người nộp hồ sơ đề nghị rút hồ sơ về chỉnh sửa hoặc không tiếp tục thực hiện TTHC (chiếm 0,28%).

(Chi tiết có các Phụ lục kèm theo)

4. Tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính có yêu cầu tổ chức, công dân cung cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy và tình hình cung ứng dịch vụ công tại địa phương:

- Tổng số hồ sơ các thủ tục hành chính có yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy đã tiếp nhận và giải quyết trong năm 2022 và quý 1 năm 2023 là: 6.816 hồ sơ, trong đó chủ yếu thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Lao động- Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo. Riêng lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong năm 2022 và quý 1 năm 2023 không phát sinh hồ sơ nào.

- Về cung ứng dịch vụ công tại địa phương: Đối với 24 thủ tục hành chính có yêu cầu thành phần hồ sơ là hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin cư trú (trong đó cấp tỉnh là 19 TTHC, cấp huyện 05 TTHC) đã được Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc công bố dịch vụ công trực tuyến một phần để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, đem lại nhiều thuận lợi cho công dân, tổ chức khi thực hiện yêu cầu giải quyết TTHC.

5. Những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị liên quan đến tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính có yêu cầu tổ chức, công dân cung cấp hộ khẩu, sổ tạm trú giấy:

***. Khó khăn, vướng mắc:**

- Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường:

+ Hành lang pháp lý về việc sử dụng cơ sở dữ liệu dân cư trong lĩnh vực đất đai chưa đầy đủ và chưa có hướng dẫn cụ thể từ Bộ Tài nguyên và môi trường;

+ Trên phần mềm IGATE hiện nay có 14 trường thông tin của cá nhân nhưng không có trường thông tin thể hiện hộ khẩu thường trú trước kia của cá nhân nên ko có thông tin để tra cứu. Tuy nhiên thông tin mới chỉ là từ năm 2019 đến nay chưa được cập nhật lịch sử biến động lên không có giá trị sử dụng cao;

+ Việc sử dụng cơ sở dữ liệu mới được đề cập tại Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ở việc tiếp nhận, các nội dung quy định về tính pháp lý trong thành phần hồ sơ là chưa có;

+ Trong các quy định tại Nghị định, Thông tư liên quan đến đất đai có một số thủ tục hành chính về đất đai quy định nộp Sổ hộ khẩu là thành phần của hồ sơ để xác định thời điểm sử dụng đất của người sử dụng đất; số thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình tại thời điểm Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; thời điểm sử dụng đất của vợ, chồng. Do đó, khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai liên quan đến các trường hợp này thì cần thiết phải sử dụng các thông tin trong Sổ hộ khẩu đã cấp trước đây (cấp trước ngày 01/7/2021). Tuy nhiên, trong Cơ sở dữ liệu về dân cư hiện nay chỉ thể hiện, chia sẻ và cung cấp được dữ liệu về nhân thân của cá nhân, của hộ gia đình tại thời điểm từ ngày 01/7/2021 đến nay mà không cung cấp được dữ liệu biến động về Sổ hộ khẩu, cũng như thông tin về Sổ hộ khẩu đã được cấp trước ngày 01/7/2021.

+ Việc thực hiện tra cứu thông tin liên quan đến hộ khẩu, tạm trú gặp nhiều khó khăn do dữ liệu thông tin cư trú chưa được đồng bộ và chia sẻ trên toàn quốc. Người dân gặp rất nhiều khó khăn khi truy cập vào trang Web: <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn> để tra cứu thông tin của mình.

- Lĩnh vực Tư pháp:

+ Khó khăn trong việc xác định quá trình cư trú của công dân để thực hiện các thủ tục kiểm tra, xác minh thông tin tại các nơi đã cư trú trước đó. Ví dụ: thủ tục cấp xác nhận tình trạng hôn nhân cho người đã qua nhiều nơi cư trú khác nhau, nếu không có sổ giấy hoặc công dân không tự giác cung cấp thì cơ quan đăng ký hộ tịch đôi khi không nắm được quá trình cư trú trước đó để thực hiện việc xác minh, dẫn đến nguy cơ có thể bỏ lọt thông tin quản lý.

***. Đề xuất, kiến nghị:**

- Đề nghị các Bộ, ngành trung ương có hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền được giao tiếp nhận giải

quyết thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công khai thác thông tin cư trú của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về quy trình tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính sau khi bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

- Đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, có giải pháp cung cấp chữ ký số miễn phí cho người dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, các giao dịch điện tử và triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, hoàn thiện chức năng cấp Giấy khai sinh điện tử, Trích lục khai tử điện tử để đồng bộ lên phần mềm dịch vụ công liên thông. Cập nhật mã danh mục địa giới hành chính mới nhất của Tổng cục thống kê để thống nhất chung trên toàn quốc.

- Đề đảm bảo cơ sở pháp lý trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính đăng ký biến động do thay đổi địa chỉ thường trú của người sử dụng đất, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị với cơ quan có thẩm quyền xác nhận thông tin về cư trú xác nhận rõ thời điểm chủ sử dụng đất có địa chỉ thường trú hiện tại, và tên địa chỉ thường trú trước khi chuyển đến để Sở Tài nguyên và Môi trường có cơ sở đối chiếu thực hiện mà không phải yêu cầu bổ sung thêm bất cứ giấy tờ khác.

- Đề nghị Bộ Công an sớm có phương án đẩy nhanh tiến độ cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên căn cước công dân để người dân thực hiện thuận lợi hơn. Có hướng dẫn, chỉ đạo trong việc phối hợp, tra cứu quá trình cư trú của công dân để đảm bảo việc kiểm tra, xác minh thông tin của công dân khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính được nhanh chóng, thuận lợi và chính xác.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022 và quý 1 năm 2023, Văn phòng UBND tỉnh gửi Sở Nội vụ để tổng hợp chung./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (B/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Để tổng hợp);
- Lưu: VT, KSTT.
(L-08b).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Phan Thế Huy